

Người thi sỹ tài hoa trong “Vang bóng một thời”

Khuất Bình Nguyên

Không phải ngẫu nhiên mà cậu Sen kị Bưi – cái biệt danh thân thiết người đời gọi Tô Hoài, lại chọn Nguyễn Tuân làm nhân vật chủ chốt trong thiên hồi ký *Cát bụi chân ai* nhiều dí dỏm, chua cay và không biết bao nhiêu là náo nùng trên ai của ông. Thế nào mà tôi cũng như bao người khác đã và đang mê đọc Nguyễn Tuân, đặc biệt là *Vang bóng một thời* ngay từ khi còn trẻ. Nhưng càng về già, khi thấu hiểu lẽ đời và cái tuồng người ta ai nấy đều muốn tìm lại sự thanh bình của quá khứ giữa thời bui bùi ủa xã hội thị trường, lại càng muốn đọc. Sự trải nghiệm dư vị đắng cay của lòng trung thực cũng như sự thật phũ phàng về tráo trêu của người đời thì càng yêu thêm những giá trị nhân bản trong văn chương Nguyễn Tuân tỏa ra từ cái ánh sáng lấp lánh yêu thương và nhiều khi mờ tối của cái ngày xưa dường như mới xảy ra ngày hôm qua và cái ngày nay của lương tâm con người, làm nên vẻ đẹp kỳ lạ có một không hai trong văn chương Việt Nam hiện đại.

Tôi đọc sách *Tùy viên thi thoại* của Viên Mai quyên 2 thiên thứ 28 thấy ông ký lại trong mơ một kẻ ăn mày bận áo mào đời xưa nói rằng: *Văn các đời Ngụy, Tề là thơ trong văn. Thơ các đời Tống, Nguyên là văn trong thơ*. Nhiều nhà văn lớn của kim đông tây, trong văn của họ có thơ và họ là nhà thơ trữ tình đích thực trên chiếu trải văn xuôi mọi thời đại. Nguyễn Tuân là một người như thế trong *Vang bóng một thời*.

Nghe nói lúc sinh thời, ông Nguyễn Tuân cũng làm thơ. Kịp khi người bạn vong niên tóc trắng da đơng của tôi – nhà thơ Ngô Thợ Oanh có chép tay cho ba bài thơ của ông Nguyễn lên trên mặt sau của máy thờ lịch cũ. Bài *Say* và *Khúc tương tư* viết theo thể lục bát, song thể lục bát đăng trên tờ An Nam tạp chí số 5 ngày 1 tháng 12 năm 1932. Và bài *Giăng liêm* viết về sự hồi

sinh của Điện Biên Phủ theo thơ tự do đăng trên báo Văn học số 22 ngày 25 tháng 12 năm 1958. Cách nhau đúng 26 năm! Tôi giật mình sững sờ vì không nghĩ đó là Nguyễn Tuân. Nếu như ông Nguyễn lầy nghiệp viết thơ làm chính thì không biết có được ngòi gươm cùng chíu với ông Tản Đà để *nợ men gươm mảy nợ tình, cõi trăn ước hỡi Lưu Linh mảy chàng* hay không? Nhưng sự đời lại không bao giờ có chữ nếu như thế xảy ra. Cái mệnh của ông Nguyễn là làm thơ trên những dòng văn xuôi chới chuốt vô tiếu khoáng hậu mà tôi được thấy.

Trên đường đi tìm cái đẹp của thời xưa yêu dấu như những áng mây cách xa chừng vài chục năm thôi, từng trang của *Vang bóng một thời* được viết nên bởi một tâm hồn thi sỹ tài hoa. Nguyễn Tuân viết truyện ngắn của ông không phải bằng sự lạnh lùng thường thấy của người viết văn xuôi mà bằng cảm xúc thiết tha hòa quyện tự nhiên với nghệ thuật lựa chọn ngôn từ điêu luyện vốn là đòi hỏi nghiêm cần và trước tiên của thi ca đã làm nên chất thơ vừa dạt dào cảm xúc vừa kiêu bạc sang trọng mà trang nhã một cách quý phái. Người ta thường nhận mạnh cái chất khinh bạc cùng với biểu hiệu ông vua tùy bút. Nhưng trong văn ông còn đậm đà cảm xúc trữ tình say đắm của một thi nhân. Hãy xem một đôi dòng ông viết trong truyện *Thơ thơ*: *Và trên trăn, có một gia đình đang lúng túng vì sự hiu quạnh ... Trời dật ôi! Trên mảy gươm tre cần không để gây thành bụi m, trận gió thanh bạch cứ ào ào thổi mãi và cãnh cô quạnh ấy của cha con quan ph vào buổi xế chiều bên cạnh cái lầu đài quy lực với tường thành, lưu canh đang phai tàn giêng như chính cuộc đời của họ. Tiếng trăn ph trên lưu canh cứ đi những tiếng vô vị vào một tư thế lạnh lẽo ... Có những đêm mưa to gió lớn làm nhòe đi tiếng trăn ph cãnh. Vâng. Nhòe đi tiếng trăn ph cãnh. Đã như một câu thơ nguyên vẹn một r.*

Văn chương Nguyễn Tuân là sự trang trọng giữa cái sang trọng với sự tràn ngập của cảm xúc trữ tình được đặt trên nền tảng và sự soi sáng của chiều nghĩa nhân văn.

Có người chê Bạch Cư Dị hời hợt Hàng Châu, thơ nhớ nhung kỹ nữ nhiều hơn là thơ nhớ nhân dân. Lời bàn người xưa cho là thô

lậu òy chòng thò cò n trò được sự trường tồn cò a văn chương Hương Sơn cư sỹ! Văn cò a *Vang bóng một thời* cũng thò. Nghệ thuật thi ca cò a Nguyễn Tuân là đi tìm cái đẹp thanh cao ò những kiòp đời trỏn tục cay đắng nhòt. Nguyễn Tuân nâng niu trân trọng với cò m xúc vò cái đẹp thanh nhả và sự lương thiện ò những phận người thòt thò, đen bạc và cùng cực. Người hỏng thi. Lại là cò a *Khoa thi cuối cùng*. Thòy dậm hòe vùng Sơn Nam Hạ ngò màu vàng thì lòng bòt đòu bận bịu. *Dưới mỏnh trời sứt sùi hoa hòe nò đòu, làm òm lại lòng người sỹ tò* đi thi trên những con thuyền nhò li ti đi vò như lá tre rụng mùa thu giữa xứ đòng chiêm nước ngập nuòt hỏn bờ. Cònh sòc tựa như san sò, neo vò nò i buò n không lỏy lại. Tại nhà trọ ò thành Nam, người hỏng thi vò n chơi sang bằng việc uỏng hòt ba bình rượu cúc vào một đêm dài nhòt trong một đời người ... Với người tò tù chờ thi hành án chòt thì hỏ i còn vương vò n và khí phách nò i gì? Vậy mà Nguyễn Tuân đã tìm ra vò đẹp vừa ngang tàng vừa khoáng đạt cò a một bậc nho gia. Chữ viòt đẹp lỏm, vuông lỏm như nhân cách cò a ông Huò n Cao vào lúc đời thường thường rỏt khỏnh. Chò viòt chữ cho người tri kò. Mà có chữ òy treo lên là một vật báu trên đời. Tôi đọc nhiòu lỏn *Chữ người tò tù*, chòng hiòu sao lại bằng khuông nhớ nhà thơ được đời gọi là bậc thánh Cao Bá Quát mà cách đây đã lâu tôi vò tận quê ông ò làng Sò i, bên kia sông Hỏng, trèo lên bệ cao đánh chiòc khánh đá cò phát ra cho đò 9 tiỏng trỏm buò n, cũng như leo lên núi Sài Sơn tìm bài thơ Cao Chu Thò n đã viòt. Nguyễn Tuân dựng lại cònh người tò tù Huò n Cao viòt chữ mang một giọng điệu sò thi: *Đêm hôm òy, lúc trại giam tỏnh Sơn chò vỏng tiỏng mõ trên vọng canh, dưới ánh sáng đò rực cò a bó đòuc tỏm đòu*, Người tò tù đã viòt chữ trên khuông lựa trỏng đò viên cai ngục phỏ i chỏp tay vái với dòng nước mỏt ghen ngào cò m phục vò tài năng và nhân cách. Người tò tù trỏ thành người bò trên dạy bò o kò đương quyò n kia hãy tìm nơi lương thiện mà sỏng. *Chữ người tò tù* là bài thơ hay nhòt vò chữ tượng hình. Cũng như thò, ông Nguyễn Tuân dựng lên khung cònh huyò n hoặc trong sự chuò n bị và đò i thoại hòt sức bình thò n cò a những kò cướp gang hỏ với những cái tên dân dã: bọn Huò n, Cai Xanh, Phó Kinh, Lý Văn ... mà ông thân ái gọi là *Những kò bòt đòc chí* được gói gọn trong 3 chữ *Nghèo – Cực –*

Khái đi lấy ch^o ti^on bạc c^oa bọn b^ot nghĩa đem chia cho anh em khác nghèo như mình. C^o những thứ vũ khí cũng được gọi bằng những tên thật nh^a: *bút chì, bút chùng*... Nguyễn Tuân không mô^t trực ti^p vụ cướp mà ch^o mu^on người ta nhìn th^oy cái v^o đẹp tình người c^oa *ti^ong bạc* y.

Tìm ra cái đạo lý làm người và v^o đẹp dung dị mà cao sang c^oa những việc sinh hoạt đời thường như u^ong trà, đúng hơn là u^ong trà tàu và việc đánh bạc bằng thơ; c^om hứng thi ca c^oa Nguyễn tìm th^oy v^o đẹp c^oa những k^o h^ot thời, th^ot th^o. *Những chi^oc c^om đ^ot, Chén trà trong sương sớm. Đánh Thơ, Th^o Thơ ...* Những quan viên đang tại vị bây giờ, những người mà Nguyễn Tuân gọi là *cái xã hội đàn ông mặc áo xanh c^om ướt*, không hi^ou có gi^ot mình và đ^o mặt khi đọc những truyện y trong sự thích thú ng^om ng^om hay không?

Có người so sánh Edgard. A. Poe với Nguyễn Tuân và cho rằng văn c^oa Poe c^om xúc s^o s^oi thôi. Văn c^oa Nguyễn Tuân c^om xúc lại vô cùng tinh t^o. Tôi không dám ch^oc đi^ou này. B^oi sự kinh dị đ^oy linh ứng c^oa Poe trong nguyên b^on ti^ong Anh. Có đi^ou rõ ràng là h^ou h^ot các câu chuyện c^oa *Vang bóng một thời* thật gi^on dị. Nguyễn Tuân tựa vào cái c^ot chuyện gi^on dị không kêu gọi bằng những tình ti^ot éo le y đ^o từ đó dọc theo con đường đi tìm cái đẹp ph^on nhi^ou trong n^oi hoài nhớ ngày xưa nhằm bày t^o và đôi lúc dâng lên như lên đ^ong c^om xúc thi ca v^o v^o đẹp mu^on thu^o c^oa con người mà ta lại d^o dàng nhận th^oy đó là c^om xúc và tình yêu đôi khi thiên vị cho văn hóa c^oa c^o một vùng đ^ot với những đặc trưng riêng không gì pha trộn được. Vì lẽ y, văn c^oa Nguyễn Tuân sẽ còn lại mãi.

Tôi đọc *Vang bóng một thời* th^oy dường như ph^ong ph^ot văn hóa xứ Đoài y đâu đây. Cái xứ s^o nghèo túng nh^a nh^at pha trộn giữa cái xưa cũ c^oa mới ngày hôm qua với cái bóng dáng nghìn năm chưa m^ot c^oa sông núi và c^oi đời đâu đó v^on còn yn hiện tới bây giờ. Đó là bài thơ yn chứa một ti^ong th^o dài c^oa nơi tôi sinh ra và bị nhi^om vào cái đó từ bu^oi thi^ou thời. Không có y đâu nhi^ou đình chùa c^o và sự tích làm người như y nơi đây. Đó là nơi mu^on năm c^oa cái cũ. Cái tàn l^ong c^oa quá khứ

cứ che bóng người đi ở xứ sở này. Nguyễn Tuân thật kỳ tài khi viết về điếu đó. Mặc dù ông không phải là người Sơn Tây. Văn hiện xứ Đoài chính là cái tàn lọng của quá khứ che cái bóng nhiều huy hoàng thoai và lãng tử trong văn chương *Vang bóng một thời. Trên đỉnh non Tản. Chữ người tử tù* và nhất là *Ngôi mộ cũ*.

Hồi năm 1940, nhà văn Thạch Lam coi *Ngôi mộ cũ* là truyện hay nhất của tập. Tôi không đồng ý với ý đó của ông. Nhưng rõ ràng câu chuyện này mang đậm phong vận xứ Đoài, trên cái chiếu đất dằng dặc mùi cỏ cút ở rừng Hưng Hóa. Ở thành Sơn Tây, người ta vẫn thường nghe thấy tiếng kèn tàu, loa đồng và trống trận nổi lên trong thành xây đá tảng của tỉnh Sơn, nơi quân cờ đen tử cờ thu quân. Rồi thì cái đoạn đường vẫn vẹn chùng trên dưới 30 dặm bây giờ vẫn còn đó mà xa xôi hoài niệm quá chừng với những cái tên xóm tên làng đến giờ còn chưa đi. Làng Vòng. Làng Nhàn. Trạm Trôi. Phố Hoài. Sơn ... Qua con mắt thi sỹ Nguyễn Tuân mà hình dung ra cái dằng dặc của con đường xứ Đoài cát bụi và xiêu diêu này. Cái cái bồn đò sông Hát cũ xưa đã bị đứt và cái vùi kín tự bao giờ mà sao *Vang bóng một thời* còn cho các nhân vật của mình đi qua thật là chậm chạp trong thóp thoáng bóng nước, bóng mây của thời xưa cũ. Cũng phải thôi. Vì cách thời này không xa, trong một cuốn du ký có tên là *Một chuyến du hành trên đàng ngoài* của một người phương Tây – William Dampiere viết năm 1688 nói rằng từ phố Hiên phải mất 2 ngày mới lên được Kê Chợ. Có người báo với tôi truyện ngắn *Trên đỉnh non Tản* là thiên tùy bút, là bài thơ đặc sắc nhất về đồng đất xứ Đoài, nơi con người trong mỗi thôn làng sống chung với huy hoàng thoai ngấm vào giọng nói của họ còn lại mãi từ ngàn xưa. Là bởi vì theo Nguyễn Tuân, trong bốn vị tứ bất tử của nước Nam ta thì người hay biến hóa nhiều nhất và tàng hình lên vào đám người trên mặt thật là thánh Tản Viên. Và ông Phố Quốc chỉ lỡ miệng nói mấy câu: đứng ở mái Nam đến Thượng nhìn xuống trông được cả khói của kinh thành Thăng Long... mà thánh phật vì lộ thiên cơ phải lăn đùng ra chết. Viên đá cuội vô tri đã hai lần mang sứ mệnh con người trong *Vang bóng một thời*. Lần trước là *Hương cuội* làm cái cớ cho mấy vị hàn nho uống rượu ngâm

thơ. Lọn này đá cuội mang trộm từ đỉnh núi Tản vò trong tay viên Phò Quốc vừa lăn ra chột *đập ra có mùi hương đượm của quí men rượu* ... Vò đá cuội còn lại đem thò vào bát nước mưa kinh niên *uống thấy say ngất vô cùng!* Rõ thật là Nguyễn Tuân. Và tôi biết trong mỗi người đàn ông xứ Đoài bây giờ vò còn giữ một mảnh vò đá như thò, mỗi khi họ bước vào một cuộc thành bại ... đời. Chao ôi! Bóng dằng thời xưa của văn hiên xứ Đoài cứ như che lọng trong *Vang bóng một thời*. Văn chương của thi sỹ Nguyễn Tuân đã bẻ tởn giá trị văn hóa của cả một đời đứt phía tây Kinh thành Thăng Long giờ đã ít nhiều mai một. Sức đởn khi *Cát bụi chân ai* ra đời, ông Tô Hoài viết: *Cuộc đời phóng túng và nấp nhà quan các cụ nội đại thòn trị nhậm đứt Sơn Tây, đã in đậm, đã mờ chòng lên ngày tháng đời con đời cháu tự bao giờ ... Chử người tở tù, Đởn non Tản và tởt cả vang bóng của ông đởu phòng phòt Sơn Tây*. Tôi không chòc hỏn là như thò. Lúc sinh thời, không thấy nói cụ tú Hỏi Văn, tú tài khoa thi sau cùng, thân phụ Nguyễn Tuân đã từng trị nhậm ... đứt này ... Chò thấy Nguyễn hay cùng Tô Hoài, Nguyễn Hỏng lên Sơn, thường ngỏi bên hào nước của tòa thành đã đở nát dưới thời gian và dưới gốc cây sữa đã quá nhiều cần cỏ quên cả nỏ hoa theo mùa ... nơi nỏa tởnh nỏa quê. Nhưng tìm làm chỉ cái nguỏn gốc xa mờ đó của văn chương. Hãy đở quá khứ yên lặng như thò. Cũng giỏng như chúng ta không còn ai tìm nữa ai là người nguyên mỏu của *Tóc chỏi Hoài*. Mặc đởu, ... Sà Goỏng, có người đàn bà nhận thỏm qua bao nhiêu mưa nỏng năm trường trong đời người và trong cách trỏ Bỏc Nam là bóng dáng ... y đỏy thỏi. Cũng như thân phận của cô đào Chu Thỏ Năm, người cùng thời với ca nương Quách Thỏ Hỏ, dỏi theo chàng Nguyễn lên chiỏn khu Việt Bỏc thời kháng Pháp. Chàng đi đâu nàng cũng biết và thường gỏi vàng cho chàng tiêu pha ... Người ... y đã mờ hỏn, đừng có mà tìm ... phỏ Khâm Thiên vì cuộc bỏ dâu, ta chỏ còn tên phỏ bây giờ ...?

Trỏ vỏ với văn chương Nguyễn Tuân, đâu chỏ đở yêu một thời đã qua. Cuỏi thỏ kỏ 20 và trỏn sang thỏ kỏ 21, một sỏ người muỏn đi tìm góc tỏi của cái ban ngày. Vỏt sỏo sau lưng của bức tượng thờ muỏn thuỏ. Mùi xỏ khí giỏ tưỏng của hoa tỏ đỉnh hương. Treo cái tục tỏu vào cả tượng đài vỏn đỏc coi là

thiên liêng ... Tức là mỹ học của việc đi tìm cái xấu xí trong cái đẹp. Một con đường khác ngược lại với con đường của Nguyễn Tuân. Mặc dù con đường của Nguyễn không phải lúc nào cũng êm xuôi cả. Ví như tôi hơi ngờ ngợ khi người ta cứ gặng gỏi vào cái ý nghĩa xã hội nào đấy của *Bữa tiệc máu* hay *Chém treo ngành*. Trong *Vang bóng một thời*, chắc có một lần duy nhất, ông Nguyễn Tuân đã để cho nghĩa duy mỹ của mình đi hơi xa một chút. Xa đến mức thiếu chút nữa người đọc cảm thấy cái đẹp của *Chém treo ngành* là cái đoạn đao phò Bát Lê tập chém người bằng cách vừa chém chuôi vừa hát, hay việc mô tả cho đôi cây tre đực dài ra cặp cả người tù như lưỡi cặp gắp cả chim mà nướng ... Nói thế để cho hết nhé. Không ai phải đi và cũng không việc gì phải phải đi mỹ học đi tìm cái xấu xí trong cái đẹp. Nhưng văn chương tuyệt đối không phải là nơi tôn thờ sự tục tĩu tầm thường, đi ngược lại những giá trị nhân bản của con người. Người xưa từng nói: *Nhờ văn mà kinh luân được quắc gia. Chơn lý được pháp độ. Làm vơi vang cho sự nghiệp. Làm giàu đẹp cho văn tự...* Sự tục tĩu tầm thường mang dáng vẻ của sự phá cách, liệu có làm được những điều ấy chăng? Người viết văn chưa kịp làm được việc góp phần chấn hưng đất nước mà có thể, rồi có thể lại làm trầm trọng thêm những tai ương của thời cuộc trong cơn biến cố của chính người viết. Tất cả người cầm bút không ai mong muốn điều đó.

Sang năm 2017, đúng 30 năm Nguyễn Tuân trở về quê. Cuộc đời ông xê dịch bốn bốn là nhà mà lại còn thiếu quê hương nữa. Không biết giờ này ông đang ở đâu? Cái tín ngưỡng của người Việt chúng ta muôn đời quan niệm rằng: người cõi âm ở chung với người trên dương thế. Ngày tết lễ, họ ở ngay trong nhà ngày xưa. Nhưng Nguyễn Tuân có biết bao nhiêu nhà.

Nhà số 49 Hàng Bạc. Bao lâu rồi nó vẫn khép nép đứng ở góc này bên số 47 nhô ra một chút. Cạnh đó, nhà 51 lại được trùng tu bên một dự án giữa tỉnh Toulouse-Pháp với Ủy ban Hà Nội. Có treo biển đồng hân hoi. Không hiểu họ có nhớ sát vách 51 là nơi sinh thành của một trong những văn tài đặc sắc nhất của văn học Việt Nam hiện đại hay không? Phía trước tầng trệt của

rìa bên phải nhà 49 là quầy bán ngọc và sạp chữa đau trang sức bằng bạc. Rìa bên trái là lối nhỏ đi vào phía trong sâu lắm. Một lối kiến trúc đặc sắc của nhà phố cổ Hà nội. Có chừng 5 hộ dân đang ở. Không một ai biết được cái vinh dự họ được ở trong ngôi nhà, cách đây hơn 100 năm-năm 1910- Nhà văn Nguyễn Tuân đã cất tiếng khóc chào đời ở đây. Một đôi vợ chồng già ở ngay phòng đầu tiên của số 49. Như là nghiệp chướng của chuyện xê dịch, chủ nhân của 12 thước vuông này nghe nói là người Nam Bộ. Bộ đội miền Nam tập kết ra Bắc từ 1954-1955; Giờ lại trở thành dân phố cổ của kinh thành Thăng Long xưa, ngày ngày chấp nối quãng đời còn lại bên cửa cho hai thế kỷ mịt mù sương khói. Đợi chính diện bên kia đường là đình Kim Ngân – Số 42 Hàng Bạc. Ngôi đình được lập ra mấy thế kỷ trước làm nơi thu bạc nén cho sinh hoạt Hoàng Thành. Bây giờ ở ngôi đình này, cứ 20 giờ đêm thứ 4, thứ 6 và chủ nhật hàng tuần đều có hát ca trù – lối hát thơ đặc biệt của người Việt, bắt đầu xuất hiện từ thế kỷ 15 gắn với sự ra đời của cây đàn đáy. Người ta có hẳn một tờ bướm màu rượu vang để giới thiệu ca trù bằng tiếng Anh. Cái thứ tiếng không có đâu – phương tiện của mấy ông thực dân, giờ đây rất quen thuộc với người phố cổ. Chừng khác gì trẻ con mặc váy thế kỷ, đeo vòng bạc ở phố núi gần nhà thờ đức mẹ Mân Côi trên Sa pa nói sõi tiếng Anh như tiếng Mèo. Catru – a form of Vietnamese traditional music, was recognized by UNESCO in 2009 as a world intangible culture heritage. Dường như, một lần nữa, trời đặt lại chiều lòng cái xê dịch của ông Nguyễn mang tiếng tom chát bị ngắt quãng đến mức xót xa bởi 3 dây đàn đáy, nghe như nhạc lên đặt xuống của thân phận con người; cái thứ nghệ thuật vừa thượng lưu vừa trăn trối đời thường lúc sinh thời ông Nguyễn rất thích, và ngay trước cửa nhà nơi ông đã sinh ra.

Cách một ngày nữa là rằm tháng 8. Không khí tết trung thu đã có mặt định dạng ở sân đình Kim Ngân. Người ta treo những chiếc nón quai thao với quai nón là những dải lụa buông dài đủ màu mà phần nhiều là màu hồng và màu thanh thiên. Đây đó, đặt một vài đôi sư tử nhiều màu theo kiểu truyền thống có lẽ có từ thời Nguyễn Tuân. Tôi bước vào trong đình đặt mấy đồng bạc

lên bàn thờ l, c may được th y Nguyễn Tuân. Đường như, ở bên s 49, Nguyễn Tuân tay cầm gậy song, mặc bộ áo cánh lụa màu cây nhà Phật, v n là quà tặng c a một người nhận th m là *Tóc chị Hoài* tặng cho nhà văn sau năm 1975. Trời mùa này ở ph c Hà Nội dâng lên một màn sương khói c a ti t thu se lạnh. Từ đình Kim Ngân này, sớm mai trời còn nhạt mặt người, nhà văn c a chúng ta có th đi bộ ra Ô Quan Chư ng đ đơi bóng những cô hàng rượu từ b n B Đ sang đây. Nhà văn sẽ nhập vai vào nhân vật c a mình có tên gọi B Ô làm người ăn mỳ rượu đáng yêu trong truyện *Yêu Ngôn* như ông đã vi t. Bây giờ ông không ph i sang sông đ n xóm Thượng Cát nghe đào nương hát ca trù trong những quán bình dân rách rưới và m ướt c a *Một đêm họp đưa ma Phụng* nữa. Uống rượu bằng bát g ở Ô Quan Chư ng xong, lại v đình Kim Ngân nghe con cháu Quách Thị H hát ca trù nh c lên đặt xu ng ph n người như những ngày xưa. Có ti ng h i. B n bi n là nhà. Ng ai thường ngự tại đâu? Ông Nguyễn b o. Cũng tùy. Nhưng thường ở bên s 90 Tr n Hưng Đạo. Ở bên y còn đ chi c va li da cũ màu nâu nhạt trên nóc t sách. Đường như đó là chi c va li trong thiên tùy bút cùng tên vi t tặng bà Tuệ, vợ ông từ h i ở t nh Thanh. C những chi c m đ t đặt dưới sàn g và trên những bức họa đang phôi pha đ n theo năm tháng. Thi tho ng đi taxi qua mặt h Hoàn Ki m lên Hàng Bạc nghe hát ca trù.

106 năm. K từ khi ông sinh ra. Cuộc đời có bi t bao nhiêu xê dịch – Cái con người có lúc đã *không bi t sợ thời gian nữa*. Tự nhận là *k không có dĩ vãng*. L m khi lặng lẽ *nhìn vào bu i chi u tro trên* mà c m thán hình như *bu i chi u nào cũng đ u không có hoàng hôn*. Nhưng lại m c bệnh *chơi mưa* như thiên tùy bút *Chi c va li* mới đã vi t: *M i l n ở đâu đó gặp mưa lại tư ng như mình già thêm một ít*. Con người tư ng như sớm n ng chi u mưa y, lại là người ngay từ khi mới c m l y sự bút nghiên đã c m nhận sâu sa cái cao c và lương tâm c a người vi t văn đi tìm cái đẹp. *Một người vi t văn đ yêu s ng, đ tìm nhân loại, đi tìm mình trong nhân loại, đ được th y nhân loại trong mình mình*. Đó là lời tâm sự ngh văn say đ m và trang trọng nh t mà ông Nguyễn đã từng nói. Nguyễn Tuân đã ra

đi xa lắm. Ba mươi năm rồi. Chờ còn lại văn chương ghi dấu ở nhà văn như là một thi sỹ trong *Vang bóng một thời* đã không một mẩu tụng ca và gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống như một phần nhân loại mang tên Việt Nam vẫn còn lại mãi cho muôn đời sau.

Mùa thu, 2016